

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 12 thông qua ngày 24/11/2010, về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Chứng khoán;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 29/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Hà Nội đã được ĐHĐCĐ lần thứ nhất thành lập Công ty thông qua ngày 08/01/2016; Bổ sung sửa đổi tại ĐHĐCĐ thường niên 2017 ngày 14/4/2017;

Căn cứ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành hướng dẫn thi hành hoặc liên quan đến các luật đã viện dẫn;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội ngày 11/4/2018,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các nội dung Báo cáo của Giám đốc, HĐQT, Ban Kiểm soát như sau:

- 1.1 Thông qua Báo cáo của Giám đốc công ty về tình hình SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018.
- 1.2 Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả công tác quản trị năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018.
- 1.3 Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

Điều 2. Thông qua nội dung các Tờ trình của HĐQT như sau:

2.1 Thông qua Tờ trình số 11-18/TTr-ĐHCD về kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018 với nội dung cơ bản như sau:

• **Kết quả SXKD năm 2017:**

TT	TÊN CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2017		
			Kế hoạch	Thực hiện	So sánh % TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	133.955	159.405	118,9
2	Tổng chi phí	Tr.đ	128.822	153.306	119
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.133	6.099	118,8
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.106	4.879	118,8
5	Tỷ suất LN sau thuế/VCSH	%	15,2	17,2	113,2

• **Kế hoạch SXKD doanh thu - lợi nhuận năm 2018:**

TT	TÊN CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	160.865	
2	Tổng chi phí	Tr.đ	153.499	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.250	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	5.000	
5	Tỷ suất LN sau thuế/VCSH	%	17,2	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 được Đại hội thông qua; quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD khi cần thiết để phù hợp với khả năng thực hiện hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong năm nhưng không làm thay đổi Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH (ROE).

2.2 Thông qua tờ trình số 12-18/TTr-ĐHCD về Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO, với các số liệu chủ yếu như sau (ĐV: đồng VN):

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	90.502	111.524	+ 23,2 %
2	Doanh thu thuần	126.666	157.926	+ 24,7 %
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.180	5.528	+ 6,7 %

4	Lợi nhuận khác	- 47	571	
5	Lợi nhuận trước thuế	5.133	6.099	+ 18,8 %
6	Lợi nhuận sau thuế	4.020	4.879	+ 21,4 %
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.787	2.169	+ 21,4 %
8	Tỷ lệ cổ tức trên mệnh giá, %	8,7	9,12	+ 4,8 %

2.3 Thông qua tờ trình số 13-18/TTr-ĐHCD về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018, như sau:

- **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 (ĐV tính: triệu đồng):**

TT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2017		
		Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế	5.133	6.099	118,8
2	Lợi nhuận sau thuế	4.106	4.879	118,8
3	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	4.106	4.879	118,8
3.1	Chi trả cổ tức (9,12%)	2.052	2.052	100
3.2	Lợi nhuận còn lại	2.787	2.787	100
	- Quỹ thưởng người quản lý công ty	162	162	
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.100	1.852	
	- Quỹ Đầu tư phát triển	813	813	

- **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 (ĐV tính: triệu đồng):**

TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2018
1	Lợi nhuận trước thuế	6.250
2	Lợi nhuận sau thuế	5.000
3	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	5.000
3.1	Chi trả cổ tức 9,5 %	2.137,5
3.2	Lợi nhuận còn lại	2.862,5
	- Quỹ thưởng người quản lý công ty	166
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.856,5
	- Quỹ Đầu tư phát triển	840

2.4 Thông qua Tờ trình số 14-18/TTr-ĐHCD về Lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2017; Kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2018, như sau:

- **Chấp thuận quỹ lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2017 (ĐV: triệu đồng):**

TT	Chức danh	Số lượng	Lương (tr/năm)	Thù lao (tr/năm)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT	3		64,800	Ô Hùng 03 tháng, Ô Chính 09 tháng, Ô Phương 12 tháng
2	Trưởng Ban KS	1	303,600		
3	Thành viên BKS	2		55,200	
	Tổng		423.600		

- **Kế hoạch quỹ lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 (ĐV: triệu đồng):**

TT	Chức danh	Số lượng	Lương (tr/năm)	Thù lao (tr/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	297,000		
2	Thành viên HĐQT	2		35,100	Ô Chính 01 tháng, Ô Phương 12 tháng
3	Trưởng BKS	1	276,000		
4	Thành viên BKS	2		55,200	
	Tổng		663,300		

- **Chi phí hoạt động:** Do hoạt động của HĐQT, BKS hầu hết kết hợp trong các hoạt động khác của công ty nên ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt theo thực tế hoạt động và Quy chế chi tiêu nội bộ.

2.5 Thông qua Tờ trình số 15-18/TTr-ĐHĐCĐ về các nguyên tắc lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2018, giao HĐQT lựa chọn phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu kiểm toán hợp nhất của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và báo cáo lại với Đại hội đồng cổ đông công ty trong cuộc họp gần nhất xem xét.

Điều 3. Thông qua Tờ trình số 16-18/TTr-ĐHĐCĐ về việc miễn nhiệm thành viên BKS đối với ông Đinh Anh Tuấn kể từ ngày 11/04/2018 (nghi chế độ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ).

Điều 4. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên BKS của Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội, nhiệm kỳ 2016-2020 đối với bà Nguyễn Thị Hải, sinh năm 1976 - Phó phòng KHVT Công ty; Quê quán: huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Số Thẻ CCCD: 036176003312, cấp ngày 01/3/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư. Với tỷ lệ bầu là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5. Đại hội ủy quyền cho HĐQT xem xét, chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm ($\geq 35\%$) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty đối với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 6. Điều khoản thi hành:

- Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 4 năm 2018;
- Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cổ đông của HASITEC.,JSC chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của HASITEC.,JSC.
- Nghị quyết được lập thành 04 bản./.

Nơi nhận:

- Công bố T/Tin TTCK (công bố);
- V/b ĐHĐCĐ (thực hiện);
- <http://hasitec.com.vn> (t/b toàn thể CĐ);
- HasitecDoc (thực hiện);
- Lưu: TCHC, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Trần Hữu Chính

